

Bản án số: 87/2023/HS-ST

Ngày: 12 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Chạc

2. Bà Dương Thị Vui

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thế V**, sinh năm 2002. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Nơi sinh: xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: thôn T, Nghĩa H, N, Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Tự do; Đoàn, Đảng: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn P, sinh năm 1976, hiện đang cai nghiện bắt buộc tại huyện X, tỉnh Nam Định; Họ và tên mẹ: Vương Thị M, sinh năm 1977, hiện đang lao động tự do tại tỉnh Bình Dương. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ, con: Không

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Thế V đầu thú, tạm giữ từ ngày 28/8/2023 đến ngày 06/9/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện N. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N cho đến nay.

Người tham gia tố tụng khác:

Bị hại:

1. Anh Trần Văn D, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

2. Anh Trần Quang H1, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

Tại phiên tòa có mặt bị cáo, các bị hại.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tối ngày 27/8/2023, Nguyễn Thế V, sinh năm 2002 và anh Trần Quang H1, sinh năm 2002, cùng ở thôn T Trại, Nghĩa H, N, Nam Định đến nhà anh Trần Văn D, sinh năm 2002, ở cùng xóm chơi game rồi ngủ qua đêm tại nhà anh D. Khoảng 4 giờ ngày 28/8/2023, Nguyễn Thế V dậy đi vệ sinh thì thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng, lắp sim số 0385.877.051, đã qua sử dụng của anh D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S22+ màu xanh, lắp sim số 0345.640.576, đã qua sử dụng của anh H1 đang để trên giường, V nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. V tắt nguồn điện thoại của anh D, tắt âm điện thoại của anh H1 rồi mang điện thoại của anh H1 ra cất giấu trong đám cỏ dưới trụ phía Tây Nam cổng nhà ở của anh D. Để tránh bị phát hiện, V tắt âm điện thoại của mình rồi cất giấu cùng điện thoại của anh D trên văng cửa sổ phía Đông Bắc phòng khách (sát giường ngủ). Sau đó, V về giường ngủ tiếp để đợi đến sáng mang điện thoại đi bán. Sau khi mất trộm tài sản, anh Trần Văn D, Trần Quang H1 có đơn trình báo Công an xã N đề nghị xử lý theo quy định. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Thế V đến Công an xã N đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận số 15/HĐ-ĐGTS ngày 30/8/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện N, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng, đã qua sử dụng trị giá 2.800.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S22+ màu xanh, đã qua sử dụng trị giá 9.500.000 đồng; 02 sim điện thoại số 0385.877.051 và 0345.640.576 trị giá 60.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp: 12.360.000 đồng. (Bút lục số: 41)

Quá trình điều tra, thu giữ 02 điện thoại di động của anh Trần Văn D và anh Trần Quang H1, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N đã trả lại cho anh Trần Văn D, anh Trần Quang H1 quản lý, sử dụng là phù hợp. (Bút lục số: 108, 109, 91-106).

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu xanh, lắp sim số 0985.793.948, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thế V, xét thấy không phải là

phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho Nguyễn Thế V là phù hợp. (Bút lục số: 69).

Bản cáo trạng số 80/CT-VKS-NH ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như tội danh và điều luật đã nêu; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thế V từ 12 (mười hai) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù, miễn hình phạt bổ sung; Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại anh Trần Văn D và anh Trần Quang H1 đều trình bày: Đã nhận lại tài sản từ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, không yêu cầu V phải bồi thường về dân sự. Đề nghị Tòa án, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Thế V.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người chứng kiến không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội danh: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thế V tại phiên tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu đã

được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 4 giờ ngày 28/8/2023, tại nhà anh Trần Văn D, ở thôn T, Nghĩa H, N, Nam Định; Nguyễn Thế V đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng, lắp sim số 0385.877.051, đã qua sử dụng trị giá 2.830.000 đồng của anh Trần Văn D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S22+ màu xanh, lắp sim số 0345.640.576, đã qua sử dụng trị giá 9.530.000 đồng của anh Trần Quang H1. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 12.360.000 đồng.

[3] Hành vi của Nguyễn Thế V là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an xã hội nói chung, ảnh hưởng xấu đến phong trào bảo vệ an ninh ở địa phương, gây sự bất bình trong nhân dân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố. Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Thế V có nhân thân tốt.

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế V ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về mức án đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cùng với việc đánh giá toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có

thời hạn với mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy; gia đình bị cáo khó khăn, bố bị cáo đang trong thời gian cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện huyện X, mẹ bị cáo đang lao động tự do tại Bình Dương, bị cáo lao động tự do, ... bị cáo không sở hữu tài sản có giá trị. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

[7.1] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng, lắp sim số 0385.877.051, đã qua sử dụng của anh D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S22+ màu xanh, lắp sim số 0345.640.576, đã qua sử dụng của anh H1, Cơ quan điều tra công an huyện N đã trả lại cho anh Trần Văn D và Trần Quang H1 là phù hợp.

[7.2] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu xanh, lắp sim số 0985.793.948, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thế V, xét thấy không phải là phương tiện mà V sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra công an huyện N đã trả lại cho anh Nguyễn Văn L sinh năm 1988, thôn T, xã N (là anh trai của V) theo nguyện vọng của V là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Văn D và anh Trần Quang H1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thế V phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào các Điều 135; 136; 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế V 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2023.
3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thế V phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- Chi cục Thi hành án huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã N;
- Bị cáo; Bị hại.
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Trần Trọng Ích